

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở MIỀN NÚI PHÍA BẮC TRONG XU THẾ HỘI NHẬP

NGUYỄN ANH CƯỜNG

Tóm tắt

Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, ảnh hưởng văn hóa giữa các dân tộc trong cộng đồng, giữa văn hóa trong nước và văn hóa quốc tế là một tất yếu. Miền núi phía Bắc là nơi sinh sống của đông bào các dân tộc thiểu số với những sắc thái văn hóa truyền thống phong phú, đa dạng. Tuy nhiên hiện nay, do điều kiện đời sống kinh tế của đông bào còn gặp nhiều khó khăn, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc đang nảy sinh một số vấn đề bất cập cần tháo gỡ. Để giải quyết những vấn đề này rất cần có sự chung tay vào cuộc của các cơ quan quản lý nhà nước thông qua hệ thống văn bản quản lý được thể hiện bằng những chủ trương, chính sách hợp lý và kịp thời, nhằm khơi dậy ý thức của đông bào trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

Từ khóa: Bảo tồn, phát huy, dân tộc thiểu số, miền núi phía Bắc, hội nhập

Abstract

In the current trend of integration and globalization, the cultural influence among ethnic groups in the community, between domestic culture and international culture is inevitable. The Northern mountainous region is inhabited by ethnic minorities with rich and diverse traditional cultural nuances, however, due to the economic conditions of the people are still difficult, the preservation and promotion of cultural values of ethnic minorities in the Northern mountainous region are arising some shortcomings that need to be solved. In order to solve this matters, it is necessary for State management agencies to work together through the system of management documents that expressed by appropriate and timely guidelines and policies to arouse awareness of the people in preserving and promoting their traditional cultural values.

Keywords: Conservation, promotion, ethnic minorities, Northern mountainous areas, integration

1. Khái quát chung về miền núi phía Bắc và hoạt động bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc

Miền núi phía Bắc nước ta bao gồm 14 tỉnh và được chia làm 2 vùng Đông Bắc và Tây Bắc. Đông Bắc gồm các tỉnh: Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang; Tây Bắc gồm các tỉnh: Lào Cai, Điện Biên, Sơn La, Lai Châu và Hoà Bình. Đây là khu vực tập trung nhiều cộng đồng tộc người nhóm ngôn ngữ Việt - Mường (Kinh (Việt), Mường, Thổ); Môn - Khơ Me (Khơ Mú, Xinh Mun, Mảng, Kháng, Ô Đu); Thái - Ka Đai (Tày, Nùng, Thái, Sán Chay, Lào, Lự, Giáy, Bô Y

La Chí, Cơ Lao, La Ha, Pu Péo), Hmông - Dao (Hmông, Dao, Pà Thên); Tạng - Miến (Lô Lô, Hà Nhì, Phù Lá, Cống, Si la, La Hủ) và nhóm Hoa/Hán (Hoa, Ngái, Sán Dìu) với những giá trị và sắc thái văn hóa riêng, làm phong phú nền văn hóa Việt Nam, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Thông qua các chủ trương, chính sách về bảo tồn và phát huy văn hóa các dân tộc của Đảng cũng như sự chỉ đạo của Bộ

Văn hóa Thể thao và Du lịch trong việc thực hiện các chương trình, chính sách về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc từ Trung ương tới địa phương, hầu hết các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc khu vực miền núi phía Bắc đã được kiểm kê, bảo quản, tôn tạo; nhiều hoạt động văn hóa dân gian và lễ hội cổ truyền được đầu tư kinh phí để duy trì, khôi phục và phát huy. Các công trình văn hóa trọng điểm ở nhiều tỉnh được đầu tư, trùng tu, nâng cấp. Bên cạnh đó, việc mở cửa, giao lưu và hội nhập quốc tế cũng như những biến đổi to lớn trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đã và đang tác động sâu sắc, toàn diện đến sinh hoạt văn hóa, bản sắc văn hóa của từng dân tộc. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải có nhận thức sâu sắc, có biện pháp phù hợp để vừa loại bỏ được những yếu tố đã lỗi thời, lạc hậu; khắc phục được những điểm yếu đang bị các thế lực thù địch lợi dụng; vừa giữ được các giá trị văn hóa, diện mạo nói riêng của văn hóa dân tộc thiểu số, từ đó hình thành, bổ sung thêm những giá trị văn hóa mới phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của đất nước hiện nay.

2. Những vấn đề nảy sinh trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc miền núi phía Bắc

2.1. Văn hóa truyền thống tộc người đang có nguy cơ bị suy giảm

- Do biến đổi vị trí, không gian của làng, bản.
Quá trình phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tất yếu tạo ra xu thế đô thị hóa, cùng với chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc phát triển các cụm dân cư mới, tạo thành trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của khu vực đã mang lại điều kiện sống tốt hơn cho đồng bào các dân tộc thiểu số. Để di dân nhằm phục vụ việc xây dựng các công trình công cộng, một số địa phương như Tuyên Quang, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu đã xây dựng những khu tái định cư cho đồng bào khang trang và kiên cố, với hệ thống điện, đường, trường, trạm... được quan tâm và đầu tư đáng kể. Đồng bào các dân tộc có cơ hội hưởng lợi từ các điều kiện y tế, giáo dục, giao lưu ngoài cộng đồng. Tuy nhiên, khi triển khai

các chủ trương của Đảng và Nhà nước, nhiều địa phương đã không tìm hiểu kỹ về văn hóa và nếp sống, phong tục của đồng bào các dân tộc trên địa bàn nên đã làm biến đổi các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc.

Việc xây dựng các khu tái định cư đã phá vỡ sự cố kết dòng họ truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số. Hình thức định cư phổ biến của đồng bào các dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi phía Bắc là sống quần tụ thành từng bản, làng, theo từng dòng tộc với những sắc thái, bản sắc văn hóa rất riêng. Các thành viên trong bản, làng thường là anh em họ hàng trong cùng một dòng tộc, gắn kết chặt chẽ với nhau trong những sinh hoạt văn hóa, những nghi lễ, tôn giáo tín ngưỡng có tính cố kết cộng đồng. Bên cạnh đó, họ rất có tinh thần đoàn kết, đùm bọc, chia sẻ, giúp đỡ nhau nhất là trong hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, khi có dự án tái định cư, sự cố kết cộng đồng này bị phá vỡ. Từ một bản, làng cũ, người dân có thể bị phân tán về nhiều bản tái định cư mới, thậm chí, trong cùng một dòng họ, nhiều gia đình phải chuyển cư đến những vùng khác nhau.

Đồng thời, việc xây dựng các khu tái định cư còn phá vỡ sự cố kết cộng đồng truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số. Một số dân tộc có truyền thống ở nhà sàn, nhưng khi chúng ta triển khai Chương trình 134 (xóa nhà tranh, nhà tạm), do không tìm hiểu kỹ nên đã tiến hành xây dựng cho bà con nhà đất theo kiểu người Kinh, hoặc nếu có làm nhà sàn thì lại thiết kế các phòng không phù hợp với tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số. Chẳng hạn, đồng bào Thái đặt bàn thờ tổ tiên ở góc trái của ngôi nhà nhưng ở khu tái định cư Tân Lập (Sơn La), chủ đầu tư lại thiết kế nơi đặt bàn thờ ở gian giữa nhà giống như người Kinh. Những ngôi nhà được xây dựng gắn kể nhau trên một vạt đất được cày ủi bằng phẳng, chia lô giống như phố của miền xuôi đã làm thay đổi không gian làng, bản thành những mảng màu kiến trúc kiểu đô thị. Các làng, bản được xây dựng theo mô hình nông thôn mới, khu dân cư được xây dựng theo tiêu chí các mô hình văn hóa chung của cả nước với các nội dung về phát triển kinh tế, đời sống văn hóa tinh thần, dân trí và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Do đó, những nét đặc thù trong cách tổ chức, quản lý truyền thống của từng

làng, bản, sẽ bị hạn chế. Những nét ứng xử văn hóa, ứng xử cộng đồng, vai trò của người có uy tín (trưởng bản, trưởng tộc, trưởng họ) trong mỗi dân tộc, cộng đồng trong thiết chế xã hội truyền thống chưa tìm được sự gắn kết với hệ thống chính trị cơ sở trong việc lưu giữ và phát triển văn hóa dân

- *Do biến đổi tri thức bản địa và không gian, môi trường văn hóa.* Việc ứng dụng khoa học công nghệ ở vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, mà chủ yếu là kiến trúc khoa học - kỹ thuật được truyền bá phục vụ sản xuất, đời sống là sự thay đổi tích cực và cũng là yếu tố làm thay đổi những tri thức bản địa trong văn hóa sản xuất của bà con các dân tộc thiểu số. Những tri thức truyền thống được tiếp nhận thêm những giá trị mới, tiến bộ. Nhiều đồng bào dân tộc thiểu số đã biết phát triển kinh tế trang trại, kinh tế vườn - rừng, vườn - nhà hoặc sản xuất trong những ngành nghề mới. Tuy nhiên, cũng chính sự biến đổi đó đã làm cho một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng bị lệ thuộc, thụ động hơn vào kỹ thuật mới mà quên dần tri thức bản địa của mình. Đặc biệt là tiếng nói và chữ viết của dân tộc là một trong những yếu tố biểu trưng văn hóa tộc người cũng đang có nguy cơ suy giảm một cách nghiêm trọng do hầu hết các chương trình học phổ thông cấp I, II đều chưa có chương trình dạy và học bằng tiếng dân tộc. Để giao tiếp, họ thường vay mượn những thuật ngữ kinh tế, chính trị tiếng phổ thông, đã tạo nên một dạng ngôn ngữ pha tạp. Bên cạnh đó, diện tích rừng của đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng bị thu hẹp. Điều này cũng đã và đang làm mất đi môi trường tâm linh truyền thống và tín ngưỡng đa thần cổ sơ của đồng bào.

2.2. Xung đột giữa nhu cầu của đời sống thực tế với yêu cầu giữ gìn các giá trị văn hóa ngày càng mãnh liệt

Giá trị văn hóa của từng dân tộc là phần cốt lõi, tinh túy nhất, hình thành và định hình trong một quá trình lịch sử lâu dài với sự trường tồn của dân tộc, là kết quả của quá trình thích ứng với môi trường tự nhiên, xã hội. Hiện nay, cùng với những bước tiến của khoa học - kỹ thuật và đời sống kinh tế là việc mở cửa, hội nhập với các nước trên thế giới cũng như sự phát triển của đời sống xã hội, đã và đang đặt ra nhiều

xung đột giữa nhu cầu của đời sống thực tế với yêu cầu giữ gìn các giá trị văn hóa của các dân tộc như:

Nhà sàn là một trong các đặc trưng văn hóa truyền thống của một số dân tộc ở miền núi phía Bắc như Thái, Mường, Dao, Tày, Sán Chay... Để góp phần giữ gìn ngôi nhà sàn truyền thống của các dân tộc, Đảng và Nhà nước đã xây dựng và triển khai các chương trình, dự án đối với các vùng dân tộc đó là: Nhà nước, các địa phương có các dân tộc cư trú tài trợ kinh phí để họ làm mới hoặc trùng tu, bảo dưỡng các ngôi nhà đang có. Nhưng trên thực tế cho thấy, để làm được ngôi nhà sàn theo truyền thống thì chủ nhà cần chuẩn bị gỗ và nguyên vật liệu từ 3-5 năm với lượng gỗ cần ít nhất từ 15-20m³ và chi phí khoảng 100 đến 300 triệu tùy theo loại gỗ, diện tích nhà. Hiện nay do chính sách đóng cửa rừng và các loại gỗ tốt để làm nhà ngày càng hiếm, giá mua gỗ trên thị trường khá đắt nên việc làm nhà sàn gỗ đối với các dân tộc đã trở thành vấn đề khá nan giải mặc dù của người dân vẫn mong muốn ở nhà sàn theo truyền thống.

Trong khi đó, hiện nay để xây dựng một ngôi nhà gạch, lợp tấm lợp xi măng hoặc tôn theo kiểu người Kinh lại rất dễ dàng vì nguyên vật liệu xây dựng sẵn có trên thị trường, được cung cấp nhanh chóng, thuận tiện bởi các đại lý tại địa phương, thời gian xây dựng nhanh, kinh phí chỉ khoảng 50-60 triệu là đủ. Việc thay nhà sàn bằng nhà gạch đang là hiện tượng đang diễn ra khá phổ biến ở các dân tộc miền núi phía Bắc. Đối với thế hệ trẻ các dân tộc thiểu số hiện nay, việc ở nhà đất như người Kinh đã làm họ dần dần quên đi hình ảnh nhà sàn và các giá trị văn hóa trong sinh hoạt ở nhà sàn truyền thống. Từ đó, có thể thấy yêu cầu giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống qua nhà ở đang đang đứng trước xung đột giữa kiểu nhà mới dễ làm, nguyên liệu mới, chi phí giá rẻ với kiểu nhà và nguyên liệu truyền thống. Vấn đề đó đang diễn ra khá gay gắt ở hầu hết các địa phương vùng miền núi phía Bắc.

Hiện nay, một số tỉnh đang có chủ trương phát triển mạnh loại hình du lịch cộng đồng hoặc homestay, như ở bản Cát Cát, Tà Phìn (Sapa, Lào Cai), bản Lát (Mai Châu, Hòa Bình), bản Áng (Mộc Châu, Sơn La)... Đây là loại hình du lịch đang thu hút được nhiều khách và tạo

được nhiều công ăn việc làm cho người dân địa phương, cải thiện được đời sống kinh tế của các hộ gia đình, tham gia và góp phần phát triển kinh tế xã hội cho xã, huyện thông qua việc khai thác các giá trị văn hóa và môi trường tự nhiên của địa phương. Nhưng hiện nay ở nhiều địa phương, một số gia đình đã vì mục đích phát triển kinh tế của mình mà bất chấp các điều kiện về môi trường tự nhiên và các giá trị văn hóa thực tế của địa phương chưa đủ điều kiện để phát triển loại hình du lịch cộng đồng hoặc homestay. Họ cố mở dịch vụ du lịch bằng cách mang một số sản phẩm văn hóa của dân tộc khác về kinh doanh với danh nghĩa là của địa phương hoặc mở các homestay mà không đáp ứng được tiêu chuẩn quy định cũng như lôi kéo khách bằng các dịch vụ “nhảy cảm”... điều đó đã gây các phản cảm đối với du khách. Việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống ở các dân tộc vùng miền núi đang phải đối đầu với việc tạo thu nhập để đảm bảo cuộc sống, xung đột đó đang ngày càng diễn ra gay gắt. Nhiều nơi, văn hóa truyền thống của các dân tộc đang không ngừng biến đổi, thậm chí biến dạng, để đáp ứng cho nhu cầu tạo thu nhập phục vụ cuộc sống hiện tại.

2.3. Việc bảo tồn các giá trị văn hóa ngày càng ít được giới trẻ quan tâm

Hiện nay, sinh hoạt văn hóa tinh thần đồng bào dân tộc thiểu số vùng núi phía Bắc vẫn còn lưu giữ được những nét cơ bản như: truyện dân gian, những làn điệu dân ca, dân vũ, nhiều phong tục tập quán vẫn được duy trì. Nhưng những người có thể thực hiện được các sinh hoạt truyền thống đó đều đã ở độ tuổi từ 50 trở lên, thế hệ trẻ không mấy thiết tha với những giá trị văn hóa truyền thống.

Một bộ phận không nhỏ những người trẻ tuổi đã tiếp cận và có tâm lý sùng bái các giá trị văn hóa ngoài cộng đồng, sinh hoạt văn hóa ngày càng mở rộng theo hướng hội nhập, tiếp nhận văn hóa hiện đại mà thờ ơ với những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình vì: Ở các địa bàn dân cư, sóng phát thanh, truyền hình đã đến với đồng bào với chất lượng ngày càng cao; điều kiện phát triển kinh tế ở một số vùng được nâng cao nhờ vào tiền đến bù khi di dời để phục vụ các công trình thủy điện, và

các công trình công cộng, do đó họ có thể mua sắm các thiết bị nghe nhìn hiện đại như tivi, đầu kỹ thuật số, angten chảo... Một nguyên nhân nữa không thể không kể đến là đa số thanh niên chỉ quan tâm đến vấn đề kinh tế (không ít thanh niên rời bỏ quê hương đi kiếm sống ở các địa phương khác), nên không còn thời gian quan tâm đến học tập các giá trị văn hóa từ những người lớn tuổi. Chẳng hạn: Một số lượng không nhỏ thanh niên dân tộc Hmông hiện nay đã không biết thổi khèn, kéo nhị,... mà đây là một tiêu chuẩn mà hầu hết con trai người Hmông trước đây phải biết. Bên cạnh đó, các điệu dân ca, dân vũ, các loại nhạc cụ dân tộc được đem ra biểu diễn trong không gian mới, được giao lưu với văn hóa của các dân tộc khác dẫn đến cũng có những thay đổi cả về âm thức và tiết tấu.

2.4. Đời sống tôn giáo, tín ngưỡng đã và đang có nhiều biến đổi ở một số địa phương

Trong những năm gần đây, sự thâm nhập và phát triển của đạo Tin lành và việc tuyên truyền đạo trái phép của một số tôn giáo trong một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số vùng núi phía Bắc đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến những giá trị văn hóa truyền thống. Các tôn giáo mới đã và đang làm đảo lộn trật tự xã hội truyền thống và gây thương tổn về tinh thần với các dân tộc ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Nó đã làm biến đổi tư tưởng, tình cảm, tâm lý trong bộ phận đồng bào theo đạo. Bộ phận đồng bào các dân tộc thiểu số theo các tôn giáo này đã từ bỏ tín ngưỡng truyền thống, chối bỏ một số nét văn hóa truyền thống như thờ cúng tổ tiên, thờ ma nhà; du nhập các nghi lễ lạ, gá lắp tôn giáo ngoại lai làm suy giảm văn hóa truyền thống, nhất là văn hóa phi vật thể. Với những ảnh hưởng theo chiều tiêu cực, sự tồn tại và phát triển của các tôn giáo mới ở vùng núi phía Bắc đã gây nên tình trạng chia rẽ dân tộc, phá hoại nét văn hóa đoàn kết cộng đồng truyền thống của các dân tộc thiểu số. Ở một số vùng, những người theo kẻ xấu truyền đạo trái phép đã từ bỏ văn hóa tâm linh truyền thống, gây mâu thuẫn, xung đột với các già làng, trưởng bản, trưởng họ, thậm chí còn tạo nên sự kỳ thị các dân tộc trong vùng dẫn đến nguy cơ mất ổn định chính trị - xã hội.

3. Một số khuyến nghị trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc trong xu thế hội nhập hiện nay

- Việc quy hoạch và chuyển đổi chỗ ở của người dân để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là cần thiết. Song khi chọn địa điểm nơi lập làng mới cần phải đáp ứng các điều kiện tối thiểu là bằng hoặc phải hơn nơi ở cũ thông qua các tiêu chí như đất ở, đất canh tác, nguồn nước, hệ thống giao thông... Đây là những điều kiện tối thiểu để bà con có thể tồn tại và phát triển kinh tế trên một địa bàn mới. Nếu thiếu một trong các tiêu chí trên thì cuộc sống của bà con sẽ gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế cũng như việc lưu giữ các phong tục tập quán, quan hệ dòng họ, làng bản. Do đó, khi có kế hoạch di dời dân cư đến một nơi ở mới, nên tham khảo ý kiến cũng như sự tham gia của già làng, trưởng bản trong việc chọn lựa địa điểm sẽ chuyển đến, vì chỉ có họ mới hiểu rõ nhất về những điều kiện sống thế nào là phù hợp và tốt nhất cho cộng đồng họ.

Khi thực hiện chủ trương của Nhà nước trong việc xóa nhà tranh, nhà tạm cho bà con dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Bắc nên thực hiện theo hai phương án:

Phương án thứ nhất: *Chương trình, dự án sẽ triển khai làm nhà cho bà con.* Với phương án này, sẽ đảm bảo việc thực hiện đúng chủ trương của Nhà nước đến trực tiếp người dân và đảm bảo nguồn kinh phí được cấp. Nhưng khi triển khai thực hiện, cần có sự tham khảo ý kiến của người dân địa phương trong việc chọn vị trí đất nền, chọn thiết kế kiểu nhà và bố trí nội thất trong nhà, vì có thể theo thiết kế của dự án là phù hợp, tiện dụng, nhưng đối với bà con lại thấy không hợp lý khi chuyển về sinh sống. Chỉ có họ mới biết chính xác nhất khi làm nhà ở thì nên làm như thế nào cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, môi trường cũng như nếp sống sinh hoạt của mỗi gia đình.

Phương án thứ hai: *Kinh phí xây dựng giao cho bà con chủ động làm nhà.* Với phương án này, sẽ tạo điều kiện cho bà con làm nhà theo đúng nhu cầu sinh hoạt, phong tục của mình. Nhưng khi triển khai thực hiện, cần có sự tham khảo ý kiến của các nhà quản lý dự án về vốn

để cân đối kinh phí khi làm nhà, tránh tình trạng nhà làm chưa xong mà đã hết tiền, hoặc khi có tiền lại đem dùng vào mục đích khác.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ mới ở vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc để phục vụ sản xuất, đời sống đã làm cuộc sống của bà con thay đổi theo chiều hướng tích cực. Song bên cạnh đó chúng ta cũng cần vận động bà con phát huy các các tri thức bản địa đã có về thổ nhưỡng, động, thực vật, thủy văn, khí hậu... Đây là những tri thức quan trọng trong việc phát triển lâu dài, bền vững ở những môi trường cụ thể của bà con để phát triển kinh tế, đảm bảo đời sống.

- Việc xung đột giữa nhu cầu cuộc sống hiện tại với bảo tồn các giá trị văn hóa đã và đang diễn ra đối với các dân tộc ở Việt Nam và các dân tộc thiểu số vùng núi phía Bắc nói riêng. Để giảm tải xung đột này, nếu chỉ một cơ quan hoặc ban ngành thì không thể giải quyết được, mà cần có sự tham gia của các ban ngành cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để dung hòa, cân bằng giữa nhu cầu cuộc sống với nhu cầu bảo tồn các giá trị văn hóa. Trong đó yếu tố quan trọng nhất đó là các chủ trương của Đảng, chính sách về phát triển kinh tế và bảo tồn văn hóa của Nhà nước cần phù hợp với điều kiện từng vùng, từng dân tộc. Yếu tố quan trọng không thể bỏ qua là vai trò của ngành văn hóa từ Trung ương đến các địa phương. Đặc biệt, các cơ quan văn hóa, cán bộ văn hóa tại địa phương là người trực tiếp chỉ đạo điều hành, thực hiện các chủ trương của Nhà nước đến với người dân cần phải biết vận dụng một cách sáng tạo, uyển chuyển các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước vào thực tế của địa phương.

- Đối với giới trẻ, việc bảo tồn các giá trị văn hóa cần được quan tâm hơn nữa. Hiện nay, việc tuyên truyền trong giới trẻ về bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đã và đang diễn ra nhưng chưa mang lại kết quả như ý. Vì vậy, trong thời gian tới đây, việc tuyên truyền này cần có chủ trương từ Trung ương đến địa phương, khi triển khai cần có kế hoạch cụ thể và cần có sự phối hợp của các cơ quan ban ngành. Cần đa dạng về hình thức và nội dung tuyên truyền như: phát động phong trào thi đua văn hóa văn nghệ tại các địa phương, tổ chức các chương trình, hội diễn, vinh danh các

nghệ sỹ, nghệ nhân dân gian, trong đó lưu ý đến các nghệ sỹ trẻ. Cần có chính sách cụ thể trong việc đầu tư về kinh phí và nhân lực cho việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống cho giới trẻ, từ đó thu hút sự quan tâm của giới trẻ đến văn hóa truyền thống. Tăng cường truyền truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như các chương trình phát thanh, truyền hình; chú trọng tuyên truyền trên các trang web, Facebook, giới thiệu về văn hóa dân tộc trên mạng Internet với nội dung phong phú và đa dạng... vì đây là nơi giới trẻ hay truy cập. Các địa phương cần mở các lớp tập huấn, các chương trình tìm hiểu về văn hóa truyền thống cho học sinh, thanh niên, đoàn viên ở các trường học, chi đoàn, hội... để cho giới trẻ có ý thức trong việc tìm hiểu và bảo tồn văn hóa truyền thống.

- Ở một số địa phương, đời sống tôn giáo, tín ngưỡng đã và đang có nhiều biến đổi. Vì vậy, cần tăng cường hơn nữa trong việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng đến các dân tộc ở miền núi bằng nhiều phương thức, hình thức khác nhau trên các phương tiện thông tin đại chúng như loa, đài, tivi, báo địa phương. Cần kết hợp và lồng ghép các nội dung về chính sách tôn giáo tín ngưỡng vào các chương trình tuyên truyền tại cơ sở. Trong quá trình đi tuyên truyền về các chủ trương chính sách tôn giáo tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng nêu lên những hiện tượng, trường hợp các thế lực thù địch lợi dụng niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng của bà con để xuyên tạc các chủ trương chính sách của Nhà nước, gây mất đoàn kết giữa những người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, phá hoại về kinh tế, bất ổn về chính trị, xã hội.

Kết luận

Việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc hiện nay còn gặp nhiều trở ngại do tác động từ các yếu tố chủ quan và khách quan, đó là điều kiện môi trường sống, điều kiện kinh tế của các dân tộc hiện nay vẫn còn khó khăn; tâm lý giới trẻ ít quan tâm của đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; do nhu cầu cần tập trung phát triển kinh tế của các cá nhân và hộ gia đình của các dân tộc thiểu số; do tác

động của xu thế hội nhập toàn cầu hóa, ảnh hưởng giữa văn hóa các dân tộc với nhau và giữa văn hóa trong nước với văn hóa quốc tế... Do đó, để tăng cường công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số, cần có sự chung tay, vào cuộc của Nhà nước cũng như các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và sự đồng lòng hưởng ứng của người dân, phải được thể hiện bằng những chủ trương, biện pháp cụ thể như các hoạt động tuyên truyền vận động, các chương trình dự án đầu tư cho phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội để từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân đồng thời khơi dậy ý thức và sự tham gia của người dân trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của mình.

N.A.C

(TS., Trưởng khoa Văn hóa dân tộc thiểu số,
Trường ĐHVHNN)

Tài liệu tham khảo

1. Trần Bình (chủ biên) (2004), *Văn hóa các dân tộc Tây Bắc, thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2011), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La đến quý I năm 2011* (Báo cáo số 937/BC-BNN-KTHT ngày 08/4/2011).
3. Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu (2016), *Nghị quyết về ổn định và phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư các công trình thủy điện quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020* (Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 14/10/2016).
4. Vương Xuân Tình (chủ biên) (2015), *Các dân tộc ở Việt Nam* (tập 2, 3), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Văn phòng Chính phủ (2015), *Thông báo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải Trưởng ban Chỉ đạo nhà nước Dự án thủy điện Sơn La - Lai Châu tại cuộc họp Ban chỉ đạo về dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La* (Thông báo số 172/TB-VPCP ngày 20/5/2015).

Ngày nhận bài: 12 - 9 - 2018

Ngày phản biện, đánh giá: 15 - 12 - 2018

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 12 - 2018